

Số: *H 9004/CT-HT*
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH INOAC Việt Nam
(Đ/c: *Lô 36 Khu công nghiệp Quang Minh, TT Quang Minh,
H. Mê Linh, Hà Nội*)
MST: 2500236896

Trả lời công văn số IVC-16-06-01 ngày 21/06/2016 của Công ty TNHH INOAC Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 7, Điều 8 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định:

"Điều 7. Quyền của doanh nghiệp

1. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm..."

Điều 8. Nghĩa vụ của doanh nghiệp

1. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh."

- Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Chính phủ quy định:

+ Tại Khoản 16, Khoản 17 Điều 3 quy định:

"16. Tổ chức kinh tế là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

17. Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông."

+ Tại Khoản 1 Điều 23 quy định:

"Điều 23. Thực hiện hoạt động đầu tư của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

1. Tổ chức kinh tế phải đáp ứng điều kiện và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư thành lập tổ chức kinh tế; đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; đầu tư theo hợp đồng BCC thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên hoặc có đa số thành viên hợp danh là cá nhân nước ngoài đối với tổ chức kinh tế là công ty hợp danh;

b) Có tổ chức kinh tế quy định tại điểm a khoản này nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên;

c) Có nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế quy định tại điểm a khoản này nắm giữ từ 51 % vốn điều lệ trở lên.”

- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/03/2011 quy định về kiểm toán bắt buộc:

+ Tại Khoản 3 Điều 9 quy định:

“Điều 9. Kiểm toán bắt buộc

3. Doanh nghiệp, tổ chức bắt buộc phải kiểm toán khi nộp báo cáo tài chính cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và khi công khai báo cáo tài chính phải có báo cáo kiểm toán đính kèm; trường hợp cơ quan nhà nước khi nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp, tổ chức bắt buộc phải kiểm toán mà không có báo cáo kiểm toán đính kèm thì có trách nhiệm thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.”

+ Tại Điều 34 quy định kiểm toán báo cáo tài chính như sau:

“Điều 34. Kiểm toán báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính năm của đơn vị kế toán mà pháp luật quy định phải kiểm toán thì phải được kiểm toán trước khi nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và trước khi công khai.

2. Đơn vị kế toán khi được kiểm toán phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kiểm toán.

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán khi nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 31 của Luật này phải có báo cáo kiểm toán đính kèm.”

- Căn cứ Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế quy định:

“ Điều 16. Sửa đổi Điều 12, Thông tư số 156/2013/TT-BTC như sau:

Điều 12. Khai thuế thu nhập doanh nghiệp

...

3. Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp

...

b) Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

b.1) Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 03/TNDN ban hành kèm theo Thông tư này.

b.2) Báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, giải thể, chấm dứt hoạt động...”

- Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính quy định:

Tại Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

"Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Căn cứ công văn số 1339/BTC-CKKT ngày 24/01/2014 của Bộ Tài chính về các doanh nghiệp, tổ chức bắt buộc phải kiểm toán:

"... những đối tượng sau bắt buộc phải kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm gồm: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng, bao gồm cả chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; Tổ chức tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài; công ty đại chúng, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán; Các doanh nghiệp, tổ chức khác bắt buộc phải kiểm toán theo quy định của pháp luật có liên quan và các doanh nghiệp, tổ chức phải được doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam kiểm toán."

- Căn cứ công văn số 5236/TCT-KK ngày 08/12/2015 của Tổng cục Thuế hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về nộp chậm hồ sơ khai thuế:

"Trường hợp người nộp thuế là đối tượng bắt buộc phải kiểm toán Báo cáo tài chính, khi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN cho cơ quan thuế, có Báo cáo Tài chính nhưng không đính kèm Báo cáo kiểm toán thì cơ quan thuế không tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn người nộp thuế bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định..."

Căn cứ các quy định trên, Doanh nghiệp được kinh doanh các ngành, nghề mà pháp luật không cấm nên trường hợp Công ty TNHH INOAC Việt Nam mua hàng hóa, dịch vụ của nhà cung cấp ngoài ngành nghề kinh doanh hợp pháp của nhà cung cấp thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 nêu trên.

Trường hợp Công ty TNHH INOAC Việt Nam là công ty có 100% vốn đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập Chi nhánh Công ty TNHH INOAC Việt Nam

tại Hà Nội (hạch toán độc lập) và “Công ty TNHH INOAC Living Việt Nam (Công ty con, hạch toán độc lập) nếu đáp ứng được quy định tại Điều 23 Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thì Chi nhánh và Công ty con là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán Báo cáo tài chính). Chi nhánh, Công ty con khi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN phải nộp Báo cáo kiểm toán cùng Báo cáo Tài chính cho cơ quan thuế.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).

(63)



Mai Sơn